Ngày 28/02/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước *(sau đây viết tắt là Pháp lệnh)*. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2023.

**I. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LỆNH**

**1. Bố cục của Pháp lệnh**

Pháp lệnh gồm 5 chương, 21 điều, cụ thể:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 07 điều, từ Điều 1 đến Điều 7.

- Chương II: Hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực KTNN, gồm 07 điều, từ Điều 8 đến Điều 14.

- Chương III: Thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực KTNN, gồm Điều 15 và Điều 16.

- Chương IV: Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, gồm 03 điều, từ Điều 17 đến Điều 19.

- Chương V: Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều 20 và Điều 21.

**2. Về nội dung cơ bản của Pháp lệnh**

***2.1. Về phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh (Điều 1)***

Pháp lệnh quy định về hành vi VPHC; hình thức, mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền, thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN.

Theo đó, hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN là hành vi có lỗi do tổ chức, cá nhân thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về KTNN mà không phải là tội phạm và theo quy định của Pháp lệnh này phải bị xử phạt VPHC.

Việc xử phạt hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Pháp lệnh này đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN.

***2.2. Về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính (Điều 4)***

Căn cứ Luật Xử lý VPHC, Luật KTNN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đối tượng bị xử phạtVPHC là những chủ thể của hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của Luật KTNN. Theo đó, đối tượng bị xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN được quy định tại Điều 4 gồm:

*“1. Cá nhân quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 5 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi quy định tại Chương II của Pháp lệnh này.*

*2. Tổ chức quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi quy định tại Chương II của Pháp lệnh này.”*

Đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý VPHC, Pháp lệnh quy định tại khoản 3 Điều 4 như sau:

*“Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và quy định khác của pháp luật có liên quan.*

*Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan*.”

***2.3. Về các hành vi vi phạm hành chính (Điều 5)***

Điều 5 của Pháp lệnh quy định về hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN được xác định căn cứ vào các quy định của Luật KTNN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động KTNN, bao gồm: Vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của Luật KTNN; vi phạm quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Luật KTNN; vi phạm quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động KTNN quy định tại Điều 68 của Luật KTNN.

***2.4. Về hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 6)***

- *Về hình thức xử phạt*: Căn cứ quy định của Luật Xử lý VPHC, Pháp lệnh quy định về hình thức xử phạt đối với cá nhân, tổ chức như sau: Đối với mỗi hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính gồm: phạt cảnh cáo; phạt tiền.

*- Về biện pháp khắc phục hậu quả:* Căn cứ quy định của Luật Xử lý VPHC và để phù hợp với đặc thù hoạt động KTNN, Pháp lệnh quy định 02 biện pháp khắc phục hậu quả gồm:

*“+ Buộc cải chính thông tin, tài liệu, dữ liệu có nội dung sai lệch, không chính xác hoặc không trung thực;*

*+ Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp (nếu có) do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN.”*

***2.5.* *Mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền (Điều 7)***

Căn cứ quy định của Luật Xử lý VPHC, Pháp lệnh quy định:

- Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN của cá nhân là 50.000.000 đồng. Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN của tổ chức là 100.000.000 đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Pháp lệnh này là mức phạt áp dụng đối với hành vi VPHC của cá nhân. Tổ chức có cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

- Về thẩm quyền phạt tiền của những người được quy định tại Điều 16 của Pháp lệnh này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi VPHC trong lĩnh vực KTNN của cá nhân; thẩm quyền phạt tiền tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân.

***2.6. Về các hành vi VPHC; hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể trong lĩnh vực KTNN***

Căn cứ Luật Xử lý VPHC và Luật KTNN, Pháp lệnh đã quy định 07 điều (từ Điều 8 đến Điều 14) tương ứng với 07 nhóm loại hành vi vi phạm (là các hành vi phổ biến, xảy ra thường xuyên trên thực tế) tương ứng với đó là hình thức, mức phạt tiền và các biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể là các hành vi:

*(i) Hành vi vi phạm quy định về gửi báo cáo định kỳ (Điều 8)*

*(ii) Hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện việc kiểm toán (Điều 9)*

*(iii) Hành vi vi phạm quy định về trả lời và giải trình liên quan đến nội dung kiểm toán (Điều 10)*

*(iv) Hành vi không ký biên bản kiểm toán, không chấp hành quyết định kiểm toán (Điều 11)*

*(v) Hành vi mua chuộc, hối lộ Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán; cản trở công việc của Kiểm toán nhà nước (Điều 12)*

*(vi) Hành vi che giấu hành vi vi phạm pháp luật về tài chính công, tài sản công, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm toán, kết quả kiểm toán (Điều 13)*

*(vii) Hành vi vi phạm quy định về thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (Điều 14)*

***2.6. Về thẩm quyền lập biên bản VPHC; thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (Chương III)***

*- Về thẩm quyền lập biên bản VPHC:* Điều 15 quy định người có thẩm quyền lập biên bản, bao gồm: *a) Kiểm toán viên nhà nước; b) Tổ trưởng Tổ kiểm toán; c) Phó Trưởng đoàn kiểm toán; d) Trưởng đoàn kiểm toán; đ) Kiểm toán trưởng.”*

*- Về thẩm quyền xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:* Điều 16 Pháp lệnh đã quy định thẩm quyền của Trưởng đoàn kiểm toán và Kiểm toán trưởng trong việc xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó:

+ Trưởng đoàn kiểm toán có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 30.000.000 đồng; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 6 của Pháp lệnh này.

+ Kiểm toán trưởng có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực KTNN; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 Điều 6 của Pháp lệnh này.

Tuy nhiên, Trưởng đoàn kiểm toán nhà nước chỉ có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này đối với hành vi VPHC thuộc phạm vi, nội dung cuộc kiểm toán trong thời hạn kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

***2.7. Về thủ tục xử phạt VPHC (Điều 42)***

Thủ tục xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN được thực hiện theo quy định tại Mục 1 và Mục 2 Chương III Phần thứ hai của Luật Xử lý VPHC.

***2.8. Về khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN***

Do KTNN có tính đặc thù, vì vậy, khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm trong lĩnh vực KTNN đã quy định về tính đặc thù trong việc khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN. Cụ thể, Pháp lệnh quy định: “*Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại**khoản 3 Điều 15 của Luật Xử lý VPHC. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt VPHC được thực hiện theo quy định tại**Điều 69 của Luật KTNN về việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN và quy định khác của pháp luật có liên quan; quyền khởi kiện và giải quyết đơn khởi kiện được thực hiện theo quy định tại**Điều 69a của Luật KTNN về việc khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN và quy định khác của pháp luật có liên quan”.*

***2.9.*** ***Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Điều 18)***

Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC được quy định theo khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC, theo đó “*Kiểm toán trưởng có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt* VPHC.”

***2.10. Thi hành quyết định cưỡng chế***

Việc thi hành quyết định cưỡng chế được thực hiện theo quy định tại Điều 88 của Luật Xử lý VPHC.

Đồng thời, để đảm bảo tính hiệu lực của Quyết định cưỡng chế, Pháp lệnh còn quy định: “*Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực KTNN do KTNN chủ trì, lực lượng Cảnh sát nhân dân, Kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xử lý* VPHC”.

***2.11. Về hiệu lực thi hành***

Pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2023.

***2.12. Trách nhiệm tổ chức thi hành***

Tại Điều 21 Pháp lệnh quy định “Tổng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm tổ chức thi hành Pháp lệnh; rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền bảo đảm có hiệu lực đồng thời với thời điểm Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.”

 **Trong Quốc- Phòng Tư pháp**